

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**
Bản án số: 01/2024/HSST
Ngày: 10/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/12/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 1969, nơi sinh tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết năm 2008) và bà Lê Thị L (đã chết năm 2011), có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1978 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Người làm chứng:

Chị Hồ Thị Mỹ L1, sinh năm 1994 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2022, Đoàn kiểm tra Đội Quản lý thị trường số D thuộc Cục quản lý thị trường tỉnh V tiến hành kiểm tra đối với hộ kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Thảo Hoàng, địa chỉ số B, tổ A, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1953 làm chủ. Quá trình kiểm tra, Đội Quản lý thị trường số D lấy 03/05 mẫu phân bón tại hộ kinh doanh này gửi Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng công bố trên nhãn sản phẩm, gồm:

- Phân bón Kali Sulphat, số lượng 40 bao, loại 50kg/bao, NSX 02/6/2022, HSD 02/6/2024. Nhà phân phối: Công ty TNHH MTV Đ, địa chỉ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Giá niêm yết tại hộ kinh doanh là: 850.000đ/bao. Ký hiệu mẫu MP: 07/7/D4.

Phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15, số lượng 70 bao, loại 25kg/bao, NSX 27/4/2022, HSD 02 năm, xuất xứ Việt Nam. Nhà phân phối: Công ty TNHH MTV Đ. Giá niêm yết tại hộ kinh doanh là: 450.000đ/bao. Ký hiệu mẫu MP: 08/7/D4.

Phân bón Diammonium Phosphate, số lượng 70 bao, loại 30kg/bao, NSX 17/01/2022, HSD 02 năm, xuất xứ made in Philippine. Đơn vị hợp tác và phân phối: Công ty TNHH MTV Đ. Giá niêm yết tại hộ kinh doanh là: 500.000đ/bao. Ký hiệu mẫu MP: 09/7/D4.

Phân bón trung vi lượng Monoammonium Phosphate, số lượng 40 bao, loại 25kg/bao, NSX 27/4/2022, HSD 02 năm, xuất xứ made in Japan. Đơn vị hợp tác và phân phối: Công ty TNHH MTV Đ. Giá niêm yết tại hộ kinh doanh: 120.000đ/bao (không thu mẫu).

- Phân bón Lân Canxi, số lượng 50 bao, loại 40kg/bao, NSX 27/4/2022, HSD 02 năm, xuất xứ made in Malaysia. Đơn vị hợp tác và phân phối: Công ty TNHH MTV Đ. Giá niêm yết tại hộ kinh doanh: 150.000đ/bao (không thu mẫu). Căn cứ phiếu kết quả thử nghiệm số KT3-03558AHO2/1: KT3-03558AHO2/2 và KT3-03558AHO2/3 ngày 20/7/2022 của Trung tâm K, đối với 03 mẫu phân bón tương ứng lần lượt là MP: 07/7/04; MP: 08/7/D4 và MP: 09/7/D4 mà Đội Quản lý thị trường số D đã gửi mẫu thử nghiệm có kết quả như sau:

- Mẫu MP: 07/7/04 (mẫu phân bón Kali Sulphat) có kết quả: Hàm lượng Kali hữu hiệu (K₂O) công bố: 50%, kết quả thử nghiệm 0,062% chỉ đạt 0,124%; Hàm lượng lưu huỳnh (S) công bố 1,5%, kết quả thử nghiệm 24,6% đạt 1,640%.

- Mẫu MP: 08/7/D4 (mẫu phân bón NPK 20-20-15) có kết quả: Hàm lượng đạm (N) công bố: 20%, kết quả thử nghiệm 20,7% đạt 103,5%; Hàm lượng phot pho hữu hiệu (P₂O₅) công

bố: 20%, kết quả thử nghiệm nhỏ hơn 0,3% chỉ đạt 1,5%; Hàm lượng Kali hữu hiệu (K_2O) công bố: 15%, kết quả thử nghiệm 0,046% chỉ đạt 0,306%.

- Mẫu MP: 09/7/D4 (mẫu phân bón Diammonium Phosphate) có kết quả: Hàm lượng đạm (N) công bố > 25%, kết quả thử nghiệm 17,1% đạt 68,4%; Hàm lượng photpho hữu hiệu (P_2O_5) công bố > 52%, kết quả thử nghiệm nhỏ hơn 0,3% chỉ đạt 0,576% (bút lục 76-78).

Căn cứ theo điểm b, khoản 7, Điều 3, Nghị định 98/2020 ngày 26/8/2020 của Chính phủ thì cả 03 mẫu phân bón nêu trên là hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng (hàng hoá có ít nhất 01 chỉ tiêu chất lượng tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hoá chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hoá).

Sau khi xác định phân bón trên là giả về giá trị sử dụng và công dụng, Đội Quản lý thị trường số D xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên đã kiến nghị khởi tố và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T thụ lý giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được như sau: Khoảng đầu tháng 02/2022, Nguyễn Văn H sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre là Giám đốc Công ty TNHH MTV Đ (Công ty có cùng địa chỉ với nơi cư trú của H), điều khiển xe tải chở thuê đến khu vực gần Khu Công nghiệp thuộc huyện Đ, tỉnh Long An (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể), khi về thì xe tải chở hàng trống nên H này sinh ý định và thực hiện hành vi mua phân bón hóa học giả bán trôi nổi, không rõ nguồn gốc với giá rẻ về bán lại kiếm tiền lời. H mua 05 loại phân bón với số lượng nêu trên của 01 người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), khi mua người bán không xuất hoá đơn, không giao các giấy tờ liên quan nguồn gốc, xuất xứ cũng như không có giấy phép phân bón được lưu hành tại Việt Nam. Khi đã thống nhất về số lượng và giá với người bán thì H điều khiển xe tải đến căn nhà tạm theo hướng dẫn của người bán (không biển hiệu và không rõ địa chỉ) để nhận phân bón, H kiểm tra đủ số lượng phân giả đã mua và trả số tiền mặt rồi chở số phân giả trên về Công ty TNHH MTV Đ của mình.

Để xử lý phân bón giả không rõ nguồn gốc, xuất xứ mà H mua thành phần phân bón có xuất xứ, địa chỉ rõ ràng, thuận lợi cho việc tiêu thụ phân bón này ra thị trường, H tự tạo ra các nhãn mác phụ có các thông tin như: Loại phân bón, mã số, thành phần, ngày sản xuất, hạn sử dụng, đơn vị phân phối, ... giống như các chỉ số trên mặt bao phân bón sau đó in ra rồi dán lên các bao phân bón giả. Số phân bón giả trên H mang đi chào hàng và bán lại cho hộ kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật T1 Hoàng địa chỉ số 203, tổ A, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh

Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T1 làm chủ với hình thức giao hàng trước khi nào bán được sẽ lấy tiền sau. H thỏa thuận và giao 05 loại phân bón và số lượng như trên cho ông T1, H giao phân bón cho ông T1 vào các ngày 25/02/2022, ngày 28/02/2022 và ngày 02/7/2022. H bán phân bón cho ông T1 với giá bán như sau: Phân bón Kali Sulphat giá 700.000đ/bao, phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15 giá 350.000đ/bao, phân bón Diammonium Phosphate giá 330.000đ/bao, phân bón trung vi lượng Monoammonium Phosphate giá 70.000đ/bao và phân bón Lân Canxi giá 110.000đ/bao. Như vậy, Nguyễn Văn H bán 05 loại phân bón giả nêu trên cho ông Nguyễn Văn T1 với tổng số tiền là 83.900.000đ (*T2 mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng*), khi Đội Quản lý thị trường số D kiểm tra tại hộ kinh doanh của ông T1 thì ông T1 chưa bán số phân bón trên.

Tại kết luận giám định số 1340 ngày 09/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, kết luận: 05 mẫu phân bón gửi giám định có thành phần, hàm lượng các chất đạt được so với thành phần các chỉ tiêu in trên bao bì, nhãn mác là khác nhau, nhiều chỉ tiêu đạt dưới 70%, chỉ tiêu chất lượng tạo nên giá trị sử dụng dưới 70% và có chỉ tiêu không phát hiện (bút lục 124-125).

Ngày 10/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H, về tội “*Buôn bán hàng giả là phân bón*” theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Bộ luật Hình sự.

Tại kết luận định giá tài sản số 50 ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 70 bao phân bón Diammonium Phosphate, loại 30kg/bao, có giá bình quân thị trường là 650.000đ/bao=45.500.000đ.

+ 40 bao phân bón Kali Sulphat, loại 50kg/bao, có giá bình quân thị trường là 1.060.000đ/bao = 52.400.000đ.

+ 40 bao phân bón trung vi lượng Monoammonium Phosphate, loại 25kg/bao, có giá bình quân thị trường là 1.190.000đ/bao = 47.600.000đ.

+ 50 bao phân bón Lân Canxi, loại 40kg/bao, có giá bình quân thị trường là 115.000đ/bao - 5.750.000đ.

+ 70 bao phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15, loại 25kg/bao, có giá bình quân thị trường là 530.000đ/bao = 37.100.000đ.

Tổng giá trị tài sản định giá: 178.350.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*), (bút lục 178).

Tại Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSTB ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Buôn bán hàng giả là phân bón*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 195 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phân bón*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 195 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 195; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm, 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Giao bị cáo về cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ: 69 (*Sáu mươi chín*) bao phân bón DIAMMONIUM PHOSPHATE, loại 30kg/bao, tình trạng còn nguyên vẹn; 39 (*Ba mươi chín*) bao phân bón Kali Sulphat, loại 50kg/bao, tình trạng nguyên vẹn; 39 (*Ba mươi chín*) bao phân bón trung vi lượng Monoammonium Phosphate, loại 25kg/bao, xuất xứ Made in Japan, tình trạng còn nguyên vẹn; 49 (*Bốn mươi chín*) bao phân bón Lân Canxi, loại 40kg/bao, tình trạng nguyên vẹn; 68 (*Sáu mươi tám*) bao phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15, loại 25kg/bao. Do quá trình tạm giữ theo biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Đội QLTT số D, số bao phân trên bị mục, rách nên phải chuyển sang 55 (*Năm mươi lăm*) bao mới.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thống nhất với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như kết luận của Viện kiểm sát, bị cáo chưa thu lợi được số tiền nào, chỉ mới đem gửi bán.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 24/08/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Số phân bón bị thu giữ là của ông Nguyễn Văn H bán, sau khi mua ông có niêm yết lập bảng giá bán tại hộ kinh doanh của ông. Ông chỉ mới niêm yết chứ chưa bán, cũng chưa trả tiền cho ông H (BL160-163).

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 19/09/2023, người làm chứng, chị Hồ Thị Mỹ L1 trình bày: Số phân bón bị tạm giữ là nhận từ ông Nguyễn Văn H chào hàng và gửi phân bón cho gia đình bán lại, số phân bón tạm giữ được nhập về từ tháng 6 đầu tháng 7. Các lần nhập về thì chị có kiểm đếm số lượng giá mua vào thì chị không nhớ, nhưng giá bán ra sẽ chênh lệch từ 20 đến 30 nghìn đồng, tùy loại. Số phân nhập về chưa bán được thì đã bị Đội quản lý thị trường số D kiểm tra và tạm giữ (BL164-165).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng có đơn xin vắng mặt. Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng đầu tháng 02/2022, tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Văn H đã có hành vi mua các loại phân bón giả gồm: 40 bao phân bón Kali Sulphat, loại 50kg/bao; 70 bao phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15, loại 25kg/bao; 70 bao phân bón Diammonium Phosphate, loại 30kg/bao; 40 bao phân bón trung vi lượng

Monoammonium Phosphate, loại 25kg/bao và 50 bao phân bón Lân Canxi, loại 40kg/bao sau đó bán lại cho ông Nguyễn Văn T1 nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với giá trị tương đương hàng thật là 178.350.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phân bón*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 195 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Điểm g khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: g) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhận thức, có trình độ và năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của việc buôn bán hàng giả sẽ gây ra hậu quả xấu cho người tiêu dùng và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về phân bón. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo chỉ mua phân bón về bán lại, số lượng phân bón chưa đưa ra tiêu thụ, hiện nay tình trạng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn, trong đó có doanh nghiệp của bị cáo, nên cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục kinh doanh tạo ra thu nhập giúp cho người dân và đóng thuế cho nhà nước, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3]. *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, Doanh nghiệp nơi bị cáo hoạt động cũng nộp thuế đầy đủ, bản thân bị cáo có đóng góp cho xã hội được địa

phương ghi nhận. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 195 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ: 69 (Sáu mươi chín) bao phân bón DIAMMONIUM PHOSPHATE, loại 30kg/bao, tình trạng còn nguyên vẹn; 39 (Ba mươi chín) bao phân bón Kali Sulphat, loại 50kg/bao, tình trạng nguyên vẹn; 39 (Ba mươi chín) bao phân bón trung vi lượng Monoammonium Phosphate, loại 25kg/bao, xuất xứ Made in Japan, tình trạng còn nguyên vẹn; 49 (Bốn mươi chín) bao phân bón Lân Canxi, loại 40kg/bao, tình trạng nguyên vẹn; 68 (Sáu mươi tám) bao phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15, loại 25kg/bao. Do quá trình tạm giữ theo biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Đội QLTT số D, số bao phân trên bị mục, rách nên phải chuyển sang 55 (Năm mươi lăm) bao mới.

[6]. *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Đối với người thanh niên bán phân bón giả cho bị cáo H, do bị cáo H khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không tiến hành xác minh để xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn T1 mua phân bón giả của bị cáo H bán nhưng ông T1 không biết đây là phân bón giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Buôn bán hàng giả là phân bón*”.

[1]. *Về căn cứ pháp luật và áp dụng hình phạt*: Căn cứ Điều g khoản 2, 5 Điều 195; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, 50, 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (*Hai*) năm, 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm, được tính từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2024).

Giao người bị kết án Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 69 (*Sáu mươi chín*) bao phân bón DIAMMONIUM PHOSPHATE, loại 30kg/bao, tình trạng còn nguyên vẹn; 39 (*Ba mươi chín*) bao phân bón Kali Sulphat, loại 50kg/bao, tình trạng nguyên vẹn; 39 (*Ba mươi chín*) bao phân bón trung vi lượng Monoammonium Phosphate, loại 25kg/bao, xuất xứ Made in Japan, tình trạng còn nguyên vẹn; 49 (*Bốn mươi chín*) bao phân bón Lân Canxi, loại 40kg/bao, tình trạng nguyên vẹn; 68 (*Sáu mươi tám*) bao phân bón hỗn hợp NPK 20-20-15, loại 25kg/bao. Do quá trình tạm giữ theo biên bản tạm giữ tang vật vi phạm hành chính của Đội QLTT số D, số bao phân trên bị mục, rách nên phải chuyển sang 55 (*Năm mươi lăm*) bao mới.

[4]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an huyện Tam Bình;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Tam Bình
- UBND xã Tường Đa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo